TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 5 – 2023.
V/v: "*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Ông Phan Nguyễn Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Hồng Hạnh; Bà Trần Thị Minh Hiền

- ***Thư ký Phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Tạ Thị Thu T**, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ liên lạc: ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

3. Người có quyền lợi cần được bảo vệ:

+ Nguyễn Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/01/2010 (Có mặt)

+ **Nguyễn Phúc H,** nam, sinh ngày 04/3/2020 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Tạ Thị Thu T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn T do mai mối, tự nguyện tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình chấp thuận, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn vào ngày 22/4/2010 tại Ủy ban nhân dân xã T. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau này ông T thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc, chơi số đề, không quan tâm gia đình, gia đình hai bên đã nhiều làn khuyên can nhưng ông T không thay đổi. Vợ chồng thường xuyên cự cải nên bà về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/01/2010; Nguyễn Phúc H, nam, sinh ngày 04/3/2020. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của vợ ông là bà Tạ Thị Thu T về thời điểm xây dựng hôn nhân, đăng ký kết hôn, quá trình chung sống.

Nguyên nhân mâu thuẫn là tháng 9/2022 vợ ông có xin nấu ăn tại trường Mần non thị trấn Thới Lai. Đến tháng 10/2022 vợ chồng có cự cải nên vợ ông bỏ về nhà cha mẹ vợ sống. Ông đã nhiều lần đến năn nỉ nhưng vợ ông không đồng ý. Đến tháng 12/2022 con ông là cháu Nguyễn Phúc H nằm viện thì ông phát hiện vợ ông có nhiều tin nhắn với người đàn ông khác nên vợ chồng to tiếng cự cải. Đến tháng 02/2023 ông đi làm về sớm bắt gặp người đàn ông mà bà T thường nhắn tin đang ở nhà mẹ ruột bà T nên có xảy ra cự cải. Vợ ông làm đơn ly hôn, ông đã nhiều lần năn nỉ vợ ông rút đơn, đoàn tụ nhưng vợ ông kiên quyết không rút đơn. Nay ông có yêu cầu như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông nhận thấy còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn, yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng và các con chung sống với nhau.

+ Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/01/2010; Nguyễn Phúc H, nam, sinh ngày 04/3/2020. Hiện tại vợ ông đã xin nghỉ việc tại trường Mầm non thị trấn Thới Lai, không có việc làm, không đủ điều kiện nuôi con. Bản thân ông có công việc ổn định, có nhà và 06 công

ruộng cha mẹ cho nhưng chưa làm thủ tục sang tên, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/ tháng. Nếu phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành và không yêu cầu vợ ông cấp dưỡng cho con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 10/5/2023, Nguyễn Ngọc H trình bày:

Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc H đang sống với bà Tạ Thị Thu T, có nguyện vọng được sống với bà T, không yêu cầu cha là ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến, cháu Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được sống với bà Tạ Thị Thu T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Tạ Thị Thu T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Tạ Thị Thu T thời gian đầu vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 8 năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, dần dần tình cảm vợ chồng không còn, bà đã bỏ về nhà cha mẹ ruột từ tháng 9 năm 2022, ông bà đã sống ly thân từ cho đến nay.

Theo ông Nguyễn Văn T nguyên nhân mâu thuẫn do vào tháng 9 năm 2022 bà T đi làm tại Trường Mầm non thị trấn Thới Lai, ông phát hiện bà T có qua lại với người đàn ông khác nên vợ chồng có xảy ra cự cải.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bà T kiên quyết ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa bà Tạ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thị Thu T.

[3] Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/01/2010; Nguyễn Phúc H, nam, sinh ngày 04/3/2020. Bà Tạ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T đều có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến

khi trưởng thành. Cháu Nguyễn Ngọc H có nguyện vọng được sống với bà T, không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Hiện tại bà T không có việc làm. Xét thấy để đảm bảo ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Nguyễn Ngọc Hận và cháu Nguyễn Phúc H, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Ngọc H cho bà Tạ Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, giao cháu Nguyễn Phúc H cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Ghi nhận ý kiến của bà Tạ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu đối phương cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Tạ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Tạ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và Điiều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Thu T.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thị Thu T ly hôn ông Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc H, nữ, sinh ngày 10/01/2010; Nguyễn Phúc H, nam, sinh ngày 04/3/2020. Giao Nguyễn Ngọc H cho bà Tạ Thị Thu T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Giao Nguyễn Phúc H cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Bà Tạ Thị Thu T và ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Tạ Thị Thu T, ông Nguyễn Văn T, không ai được ngăn cản bà T, ông T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Tạ Thị Thu T, ông Nguyễn Văn T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Tạ Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí bà Tạ Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0005118 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà T không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- UBND xã T;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.